TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-PT
Ngày 20-6-2023
V/v bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Ửng và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 34/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Đặng Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

2. Anh Đặng Văn M; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước – *Vắng mặt*.

3. Anh Đặng Văn Q; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

4. Anh Đặng Văn Tr; địa chỉ: Thôn T, xã D8, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt*.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Văn M, anh Đặng Văn Q, anh Đặng Văn Tr: Chị Đặng Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (*theo văn bản ủy quyền ngày 08-7-2019*) – *Có mặt*.

Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị T: Ông Dương Vĩnh H; địa chỉ: Văn phòng Luật sư D, đường N, tổ 03, khu phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước – *Có mặt*.

- Bị đơn: Ông Thân Đức V; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông

– Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị B; địa chỉ: Thôn 03, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

2. Công ty TNHH MTV Mua bán nợ K; địa chỉ: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Ngọc D; địa chỉ: Số 278 đường T, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Đặng Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-11-2019 và quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn chị Đặng Thị T, anh Đặng Văn M, anh Đặng Văn Q, anh Đặng Văn Tr trình bày*:**

Năm 2011, bà Văng Thị N (*mẹ ruột của các anh chị*) và ông Võ Văn Bé C nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của vợ chồng ông Thân Đức V số tiền 17.678.000 đồng. Hai bên đã cấn trừ số nợ này vào tiền công bà N, ông C đầu tư, chăm sóc rẫy cà phê nhận khoán của vợ chồng ông V. Tuy nhiên, ngày 07-6-2019, ông V dẫn người của Công ty TNHH MTV mua bán nợ K (*viết tắt là Công ty K*) đến nhà yêu cầu bà N phải trả số tiền gốc và lãi từ năm 2011 đến tháng 4-2019 số tiền 44.195.000 đồng. Việc ông Viết bán nợ cho Công ty K và đến đòi nợ không thông báo trước làm bà N bức xúc, cộng với bệnh lý tim mạch nên đã đột tử. Hành vi của ông V là trái pháp luật, xâm phạm đến tính mạng của bà N. Do đó, các anh chị khởi kiện yêu cầu ông V phải bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 142.600.000 đồng (*trong đó chi phí cứu chữa, mai táng số tiền 82.600.000 đồng; chi phí tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000 đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Thân Đức V trình bày:

Tháng 5-2009, vợ chồng ông cho bà N, ông C thuê 02ha cà phê đang kinh doanh. Hai bên thỏa thuận bà N, ông C tự bỏ toàn bộ chi phí chăm sóc và cuối năm nộp sản lượng 5.000kg cà phê quả tươi/ha. Vợ chồng ông có bán nợ vật tư nông nghiệp cho bà N, ông C với tổng số tiền 17.678.000 đồng, lãi suất 02%/tháng, thời hạn thanh toán vào cuối vụ thu hoạch cà phê năm 2011. Đến khoảng tháng 05-2012, bà N, ông C không bón phân theo thỏa thuận và bỏ lại vườn cây cho vợ chồng ông. Vợ chồng ông đã đòi tiền nhiều lần nhưng bà N, ông C không trả nên ngày 23-4-2019, vợ chồng ông bán số nợ của bà N cho Công ty K. Trước khi bán nợ, ông có vào nhà thông báo cho bà N, ông C biết nhưng bà N, ông C vẫn không trả nợ. Ngày 07-6-2019, ông dẫn người của Công ty K đến nhà bà N làm việc. Tại đây, Công ty K thông báo ông đã bán nợ với số tiền gốc và lãi 44.195.000 đồng thì bà N nói số nợ ban đầu chỉ khoảng 17.000.000 đồng nhưng đã được trừ vào tiền công chăm sóc vườn cây cà phê và chi phí dựng chòi rẫy. Ông nói không đúng vì trước khi bàn giao rẫy ông đã cắt cành, tưới nước và làm cỏ đợt 01, bà N chỉ bỏ phân và thu hoạch thì bà N gục xuống bàn. Lúc này, chị T nói bà N bị bệnh tim nên mọi người đưa đi bà N bệnh viện nhưng sau đó bà N đã tử vong. Ông chỉ dẫn đường cho người của Công ty K đến nhà bà N làm việc, khi đi không mang theo hung khí, không ai đe dọa hay

gây áp lực gì với bà N nên ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Nguyễn Thị B: Bà là vợ của ông V và đồng ý với toàn bộ nội dung trình bày của ông V.

- Công ty K: Công ty K đã mua lại khoản nợ giữa ông V với bà N. Ngày 07-6-2019, Công ty cử nhân viên đi cùng ông V đến nhà bà N để xác minh khoản nợ và đối chiếu công nợ. Trước khi đi, Công ty đã thông báo cho bà N và chính quyền địa phương biết. Khi đến nhà bà N, sau khi giới thiệu tên và thông báo nội dung buổi làm việc thì giữa bà N với ông V xảy ra tranh cãi về số tiền nợ, do bị kích động nên bà N bị xỉu và được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 03-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 584 của Bộ luật Dân sự; điểm 1 mục 1 Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, anh M, anh Q, anh Tr về việc yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại do tính mạng của bà N bị thiệt hại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08-4-2023, nguyên đơn chị Đặng Thị T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Đặng Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của chị Đặng Thị T nộp trong thời hạn luật định, chị Thủy yêu cầu bồi thường về tính mạng nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Ngày 23-4-2019, giữa ông V và Công ty K ký Hợp đồng mua bán nợ số: 55/HĐ-KN, nội dung ông V bán cho Công ty K khoản nợ của bà N cả gốc và lãi số tiền 44.195.000 đồng. Ngày 07-6-2019, ông V dẫn người của Công ty K

đến nhà bà N để đối chiếu công nợ, quá trình làm việc thì bà N tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 89/TT ngày 05-8-2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận bà N tử vong do bệnh lý tim mạch, loại trừ tử vong do ngoại lực tác động hoặc do độc chất gây nên.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có mặt tại nhà bà N tại thời điểm xảy ra sự việc đều khẳng định ông V và người của Công ty K không mang theo hung khí, không có hành vi dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực đối với bà N; ông V và người của Công ty K cũng không biết tiền sử bệnh lý của bà N. Tại thông báo số 12 ngày 08-10-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức xác định không có sự việc phạm tội.

Xét thấy, việc ông V và người của Công ty K đến nhà bà N để đòi nợ chỉ là quan hệ dân sự giữa hai bên, mặc dù đã có thiệt hại xảy ra là bà N tử vong nhưng ông V không có hành vi trái pháp luật dẫn đến việc bà N tử vong. Do đó, không đủ yếu tố phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với ông V theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự và tinh thần hướng dẫn tại khoản 1, mục I Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[2.2]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện các nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Các nguyên đơn yêu cầu bồi thường về tính mạng nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Đặng Thị T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2023/DS-ST ngày 03-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

1. Áp dụng Điều 584 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T, anh Đặng Văn M, anh Đặng Văn Q, anh Đặng Văn Tr về việc buộc ông Thân Đức V phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của bà Văng Thị N bị xâm hại tổng số tiền 142.600.000đ (*một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), gồm 82.600.000đ (*tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền chi phí cứu chữa, mai táng và 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) bù đắp tổn thất về tinh thần.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị T, anh Đặng Văn M, anh Đặng Văn Q, anh Đặng Văn Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đặng Thị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Lê Văn Hữu